

Phụ lục. Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG

(Kèm theo Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành dự kiến	Loại hình văn bản	Ghi chú
I	Khoản 1 Điều 40: Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định					
1	Điểm a: Quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG tại địa phương.					
1.1	Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.	Sở LĐT&XH	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và các địa phương	Quý II/2022	Nghị quyết HĐND tỉnh	Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 1657/UBND-XH ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh
1.2	Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025	Sở KH&ĐT	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và các địa phương	Quý II/2022	Nghị quyết HĐND tỉnh	Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 267/UBND-XDCB ngày 08/01/2022 của UBND tỉnh
1.3	Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.	Sở KH&ĐT	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và các địa phương	Quý II/2022	Nghị quyết HĐND tỉnh	Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3467/UBND-XDCB ngày 12/4/2022 của UBND
2	Điểm b: Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các CTMTQG, giữa các CTMTQG và các chương trình, dự án khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 10					Thực hiện theo mục D.6 Quyết định số 3435/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh
2.1	Quy định Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các CTMTQG, giữa các CTMTQG và các chương trình, dự án khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 10	Sở KH&ĐT	Các Sở: NN&PTNT, LĐT&XH, TC; BDT; VPĐP NTM tỉnh; VPĐP GNBV tỉnh; các cơ quan chủ nội dung thành phần và các địa phương	Quý III/2022	Nghị quyết HĐND tỉnh	Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1799/STC-QLNS ngày 03/6/2022 (thay nội dung Quy định cơ chế chính sách huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thực hiện các CTMTQG tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị)
3	Điểm c: Cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và các địa phương	Quý III/2022	Nghị quyết HĐND tỉnh	
4	Điểm d: Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23	Sở NN&PTNT	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và các địa phương	Quý III/2022	Nghị quyết HĐND tỉnh	
II	Khoản 2 Điều 40: Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh					Thực hiện theo mục D.4 Quyết định số 3435/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh
	Quy định phân công, phân cấp tổ chức thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Sở KH&ĐT	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và các địa phương	Quý III/2022	Quyết định UBND tỉnh	
III	Khoản 3 Điều 40: Lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện các CTMTQG giai đoạn 5 năm theo quy định tại Điều 6 Nghị định này; lập và giao kế hoạch thực hiện các CTMTQG hằng năm theo quy định tại Điều 7					Đã ban hành tại chương trình công tác năm 2022 của BCĐ các CTMTQG tỉnh
1	Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (trong đó có kế hoạch giai đoạn 5 năm)	Sở NN&PTNT	Sở LĐT&XH, BDT; các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và các địa phương	Quý III/2022	Quyết định UBND tỉnh	
2	Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025, định hướng năm 2030 (trong đó có kế hoạch giai đoạn 5 năm)	Ban Dân tộc	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và các địa phương	Quý II/2022	Quyết định UBND tỉnh	Thực hiện theo Quyết định số 3435/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành dự kiến	Loại hình văn bản	Ghi chú
3	Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 (trong đó có kế hoạch giai đoạn 5 năm)	Sở LĐT&XH	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và các địa phương	Quý II/2022	Quyết định UBND tỉnh	
4	Kế hoạch đầu tư công trung hạn các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 cấp huyện, xã	UBND cấp huyện/xã		Quý III/2022	Nghị quyết HĐND huyện/xã	
5	Kế hoạch đầu tư công trung hạn các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thừa Thiên Huế	Sở KH&ĐT	Các Sở: NN&PTNT, LĐT&XH, TC; BDT; VPĐP NTM tỉnh; VPĐP GNBV tỉnh; các cơ quan chủ nội dung thành phần và các địa phương	Quý III/2022	Nghị quyết HĐND tỉnh	Căn cứ thông báo từ Trung ương và kế hoạch cấp huyện/xã hoàn thành
6	Kế hoạch đầu tư công các CTMTQG năm 2022 tỉnh Thừa Thiên Huế	Sở KH&ĐT	Các Sở: NN&PTNT, LĐT&XH, TC; BDT; VPĐP NTM tỉnh; VPĐP GNBV tỉnh; các cơ quan chủ nội dung thành phần và các địa phương	Quý III/2022	Nghị quyết HĐND tỉnh	Căn cứ thông báo từ Trung ương và kế hoạch cấp huyện/xã hoàn thành
IV	Khoản 4 Điều 40: Ban hành các quy định trong tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù quy định tại Chương IV					
1	Điểm a: Ban hành các quy định trong tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Danh mục các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù; Quyết định hoặc ủy quyền cho UBND cấp huyện, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp tỉnh quyết định thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và áp dụng các thiết kế có sẵn	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và các địa phương	Quý II, III/2022	Quyết định UBND tỉnh	
2	Điểm b: Hướng dẫn áp dụng chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và các địa phương	Quý III/2022	Hướng dẫn thực hiện	Hướng dẫn thực hiện theo Thông tư số 13/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng và quy định khác có liên quan
3	Điểm c: Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền)	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và các địa phương	Quý II, III/2022	Quyết định UBND tỉnh	
4	Điểm d: Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và các địa phương	Quý II, III/2022	Quyết định UBND tỉnh	
V	Khoản 5 Điều 40: Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 22	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và các địa phương	Quý II,III/2022	Quyết định UBND tỉnh	
VI	Khoản 6 Điều 40: Chỉ đạo thực hiện, tổ chức giám sát, đánh giá CTMTQG trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 30					
1	Chỉ đạo thực hiện, tổ chức giám sát CTMTQG giảm nghèo bền vững	Sở LĐT&XH	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và các địa phương	Quý III/2022	Hướng dẫn thực hiện	
2	Chỉ đạo thực hiện, tổ chức giám sát CTMTQG xây dựng nông thôn mới	Sở NN&PTNT	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và các địa phương	Quý III/2022	Hướng dẫn thực hiện	
3	Chỉ đạo thực hiện, tổ chức giám sát CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ban Dân tộc	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và các địa phương	Quý III/2022	Hướng dẫn thực hiện	
4	Giám sát thực hiện về đầu tư công	Sở KH&ĐT	Các Sở: LĐT&XH, TC; BDT; VPĐP NTM tỉnh; VPĐP GNBV tỉnh; các cơ quan chủ nội dung thành phần và các địa	Quý III/2022	Hướng dẫn thực hiện	
VII	Khoản 7 Điều 40: Thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá các CTMTQG theo quy định tại Điều 32	Sở KH&ĐT	Các Sở: NN&PTNT, LĐT&XH, TC; BDT; VPĐP NTM tỉnh; VPĐP GNBV tỉnh; các cơ quan chủ nội dung thành phần và các địa phương	Quý IV/2022	Hướng dẫn thực hiện	

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành dự kiến	Loại hình văn bản	Ghi chú
1	Xây dựng chỉ số, biểu mẫu giám sát, đánh giá; báo cáo giám sát, đánh giá CTMTQG giảm nghèo bền vững	Sở LĐT&XH	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và các địa phương	Quý IV/2022	Hướng dẫn thực hiện	
2	Xây dựng chỉ số, biểu mẫu giám sát, đánh giá; báo cáo giám sát, đánh giá CTMTQG xây dựng nông thôn mới	Sở NN&PTNT	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và các địa phương	Quý IV/2022	Hướng dẫn thực hiện	
3	Xây dựng chỉ số, biểu mẫu giám sát, đánh giá; báo cáo giám sát, đánh giá CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ban Dân tộc	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và các địa phương	Quý IV/2022	Hướng dẫn thực hiện	
4	Báo cáo giám sát, đánh giá chung 03 CTMTQG	Sở KH&ĐT	Các Sở: LĐT&XH, NN&PTNT, TC; BDT; VPĐP NTM tỉnh; VPĐP GNBV tỉnh; các cơ quan chủ nội dung thành phần và các địa phương	Quý IV/2022	Hướng dẫn thực hiện	